

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 665/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Nguyễn Văn Tuấn L, sinh năm 1989; Địa chỉ: 5/74 Ô, phường TT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Phan Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: 385 TB, phường PB, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Tuấn L và chị Phan Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 28/11/2011. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Anh Nguyễn Văn Tuấn L, chị Phan Thị H xác nhận tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Nguyễn Văn Tuấn L và chị Phan Thị H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị H.

[2] Về con chung: Anh L, chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 07/9/2012 và Nguyễn Ngọc Phương Q, sinh ngày 13/10/2014. Hiện nay cả hai con chung đang ở với anh L, chị H. Các đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn Tuấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 2.000.000 đồng (Mỗi cháu 1.000.000 đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Tuấn L và chị Phan Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Tuấn L, chị Phan Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 01 năm 2021, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Tuấn L và chị Phan Thị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn Tuấn L và chị Phan Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 07/9/2012 và Nguyễn Ngọc Phương Q, sinh ngày 13/10/2014. Hiện nay cả hai con chung đang ở với anh L, chị H. Các đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung cho chị Phan Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn Tuấn L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng 2.000.000 đồng (Mỗi cháu 1.000.000 đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Tuấn L và chị Phan Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn Tuấn L và chị Phan Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh L và chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002103 ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh L và chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa

đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường T T, TP.H,
- (ĐKKH số 128 ngày 28.11.2011);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dân án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào Vi**